

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2024/HSST

Ngày 30 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Phúc.

2. Bà Lò Thị Hoan.

Thư ký Toà án: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H và bà Tòng Thị K, đều cư trú tại: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lương Văn C**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1998; Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Đ và bà Hà Thị D, đều cư trú tại: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hà Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1998; Tại xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn B và bà Hà Thị K, đều cư trú tại: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, có 01 tiền án: Ngày 10/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/9/2023 Lò Văn T, Lương Văn C và Hà Văn N đã cùng nhau đi tìm mua 0,12 gam ma túy (Loại Heroine) nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên ngoài có 03 lớp nilon màu hồng, bên trong có chứa chất cục, bột trắng, nghi là ma túy và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 26B2 – 233.20, xe đã qua sử dụng.

Ngày 16/9/2023 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn T, Lương Văn C và Hà Văn N, kết quả: Lò Văn T, Lương Văn C và Hà Văn N đều dương tính với chất ma túy.

Cùng Cơ quan điều tra Công an huyện Q thành lập Hội đồng bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng số chất cục, bột màu trắng và màu hồng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn T, Lương Văn C và Hà Văn N; Kết quả; Tổng khối lượng chất cục, bột màu trắng là 0,12 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 2206/ KL - KTHS ngày 18/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam*”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/9/2023 Lò Văn T điều khiển xe máy của gia đình đến nhà Lương Văn C ăn cơm, uống rượu. Đến

khoảng 22 giờ cùng ngày T, C rủ nhau điều khiển xe máy của T đến trung tâm xã M chơi, đi đến đoạn đường tại điểm trường Tiểu học bản X thì gặp Hà Văn N trú cùng bản, nên rủ N đi chơi cùng, N đồng ý, T điều khiển xe chở C, N đi theo hướng trung tâm xã M, đến công bản G, xã M, T nói với C, N. “*Đi tìm về chơi tý đi (Ý là tìm mua ma túy về sử dụng)*”, C, N đồng ý và nói không có tiền, thì T bảo sẽ bỏ ra mua trước và chia góp nhau sau, C, N nói “*Ừ*”, T điều khiển xe máy chở C, N theo đường Quốc lộ 279 về hướng trung tâm huyện Q, khi đến bản C, xã M, thì gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ), T dừng xe và đi bộ đến hỏi và mua được 01 gói ma túy với giá 100.000đ, mua được ma túy T quay lại chỗ C, N đợi và nói “*Mua được rồi về thôi*”, C điều khiển xe máy chở T, N quay về, đi được khoảng 10 mét T đưa gói ma túy cho C cầm bên tay trái và điều khiển xe về tìm chỗ để sử dụng. Về đến bản C, xã M, huyện Q, thì bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N và thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT - VKS - QN ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng hình đối với từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Lò Văn T đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023.

- Đối với bị cáo Lường Văn C đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn C 16 (Mười sáu) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023.

- Đối với bị cáo Hà Văn N đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh giấy bạc màu vàng+ 03 lớp nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại

mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098646 của Công an tỉnh Sơn La.

Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng mà các bị cáo đã được nhận. Do hành vi của các bị cáo đã rõ ràng, nên các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “**Khối lượng chất ma túy, loại Heroine thu giữ là 0,12 gam**”. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,12 gam. Các bị cáo khai mục đích mua để cùng nhau sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/9/2023 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1992; Lường Văn C, sinh năm 1998 và Hà Văn N, sinh năm 1998; Đều cư trú tại: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn

xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, vất kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N thừa nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho các bị cáo. Do vậy; Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N phạm tội với vai trò đồng phạm: Bị cáo Lò Văn T là người chủ mưu rủ rê khởi xướng, là người có tiền và phương tiện thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực đồng thời là người trực tiếp trao đổi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản C, xã M. Do vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Còn các bị cáo Lường Văn C và Hà Văn N là người bị rủ rê và tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức thực hành tích cực, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Hà Văn N có 01 tiền; Ngày 10/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tiền án trên của bị cáo Hà Văn N chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội, do nghiện ma túy nên bị cáo N đã cùng T và C đi tìm mua ma túy về để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo Hà Văn N thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N đều thành khẩn khai báo, (bị cáo Lò Văn T có ông nội là Lò Văn C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì – Nên cần vận dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, hiện nay các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn C và Hà Văn N đều đang sống vào nghề lao động tự do và đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về nguồn gốc 0,12 gam ma túy: Bị cáo Lò Văn T khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản C, xã M, huyện Q vào tối 15/9/2023 nhưng bị cáo Tý không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý. Do đó buộc các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn C và Hà Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,12 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[12] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 26B2 – 233.20, xe đã qua sử dụng + 01 đăng ký xe máy bị thu giữ mà các bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe máy trên thuộc quyền sử hữu của Lò Văn H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Là bố đẻ của bị cáo Lò Văn T). Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đèo C và N để đi mua ma túy thì ông không biết. Ngày 15/11/2023 ông có đơn xin lại xe được chính quyền địa phương xác nhận. Nên ngày 16/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho ông Lò Văn H là có căn cứ chấp nhận.

[13] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh giấy bạc màu vàng+ 03 lớp nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098646 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn C và Hà Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Xử phạt bị cáo Chinh Văn C 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh giấy bạc màu vàng+ 03 lớp nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098646 của Công an tỉnh Sơn La.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 24/2024 ngày 20/12/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn C và Hà Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q(02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

